TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 252/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 11 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 339/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1989

*Bị đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1975

Cùng ngụ: Ấp HT, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lê Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị T, anh H không yêu cầu tòa giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b) Về con chung: Anh Lê Văn H được nuôi con là cháu Lê Nguyễn Kim T, sinh ngày 06/10/2011 và cháu Lê Nguyễn Quan N, sinh ngày 13/7/2014.

Chị Nguyễn Thị Kim T cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn H mỗi tháng là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng)/mỗi cháu cho đến khi cháu T và cháu N tròn 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2017.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c)Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xem xét.

d)Về án phí:

-Án phí hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

-Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim T chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí chị T phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010208 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
-Đương sự;
-VKSND huyện CT;
-UBND xã AH;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Thẩm phán

Dương Bích Việt